

Bản án số: 41/2021/HS-ST
Ngày 20-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Oanh Kiều.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trương Phi Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2021/TLHS-ST ngày 12 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1998 tại tỉnh T; Nơi cư trú: Ấp T, xã Tân Bình, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị N; bị cáo vợ, con: chưa có; tiền sự: Có 02 tiền sự; Tại quyết định số 40/QĐ-TA ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn L trong thời hạn 15 tháng, đã chấp hành xong ngày 19/7/2018, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Tại quyết định số 43/QĐ-TA ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T, áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn L trong thời hạn 15 tháng, đã chấp hành xong ngày 10/8/2020, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; tiền án: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/02/2021 chuyển tạm giam từ ngày 09/02/2021 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là người nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng nên vào khoảng 18 giờ ngày 05/02/2021, L đi đến khu vực ngã 3 Mít Một thuộc thành phố T, tỉnh T mua 01 bịch ma túy đá với số tiền 700.000 đồng của một người tên “Tú” không xác định được nhân thân, lai lịch. Sau khi mua ma túy L cất giấu trong người để sử dụng dần. Đến khoảng 12 giờ ngày 06/02/2021, Nguyễn Văn L chở Nguyễn Văn M, sinh năm 1999, ngụ ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T đi thăm mẹ mình là bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1976, ngụ ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, L và M đi đến nhà người tên “Kha” ở khu vực ấp T, xã T. Tại đây, L lấy một ít ma túy ra sử dụng cùng với M, người tên “K” và bạn của người tên “K”. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày L điều khiển xe mô tô chở M đi về, khi đến khu vực ấp T, xã T thì bị Đoàn biên phòng cửa khẩu C kiểm tra phát hiện L đang cất giấu 01 bịch ma túy trong người nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

** Kết quả giám định:* Tại kết luận giám định số 202/KL-KTHS ngày 08/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

Mẫu tinh thể rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được hàn kín (kí hiệu M1) gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 1,8934 gam; hoàn lại đối tượng sau giám định 1,7417 gam.

** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:*

Thu giữ trên người Nguyễn Văn L 400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu VSMART, số Imel 356742102932149 và 01 sim số 0373727635; 01 xe mô tô hiệu Dream II, biển số 52S1 - 7343, số máy LC150FMG-1-A*Y0087830, số khung FS100*200030858*; 01 áo khoác màu nâu hiệu ADIDAS; 01 hộp quẹt Zippo màu bạc.

** Kết quả kê biên tài sản:* Nguyễn Văn L không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS-KSĐT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 24 (hai mươi bốn) đến 30 (ba mươi) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

** Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả cho bị cáo 400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu VSMART, số Imel 356742102932149 và 01 sim số 0373727635 do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy 01 hộp quẹt Zippo màu bạc; 01 áo khoác màu nâu hiệu ADIDAS do không còn giá trị sử dụng.

- 01 xe mô tô hiệu Dream II, biển số 52S1 - 7343, số máy LC150FMG-1-A*Y0087830, số khung FS100*200030858 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra quyết định số 19/QĐ-ĐTCSMT ngày 25/3/2021 chuyển xe mô tô nêu trên cho Công an huyện T xử lý nên không đặt ra giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố đối với bị cáo và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Nguyễn Văn L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về với gia đình cùng chăm lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn biên phòng cửa khẩu C; cơ quan Điều tra Công an huyện T; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Vào lúc 15 giờ ngày 06/02/2021, tại khu vực ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T, bị cáo Nguyễn Văn L bị Đoàn biên phòng cửa khẩu C kiểm tra phát hiện bắt quả tang đang cất giấu trong người 1,8934 gam ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng dần. Do đó, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-KSĐT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Ma túy có tác hại rất lớn đến bản thân bị cáo, gia đình, xã hội và là nguyên nhân của các tệ nạn xã hội khác. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo và đồng thời mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa các tội phạm.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân đối với bị cáo.

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình làm việc bị cáo Nguyễn Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.3] Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn L có nhân thân xấu, 02 tiền sự theo Quyết định số 40/QĐ-TA ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn L trong thời hạn 15 tháng và Quyết định số 43/QĐ-TA ngày 19/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện T, áp dụng biện pháp xử lý đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Nguyễn Văn L trong thời hạn 15 tháng, đã chấp hành xong nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng và không có thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Văn M có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Đồn biên phòng cửa khẩu C đã xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với người tên “T” là người bán ma túy cho Nguyễn Văn L, người tên “K” và bạn của người tên “K” sử dụng ma túy chung với Nguyễn Văn L do không xác định được họ tên, địa chỉ nên chưa làm việc được, khi nào làm việc được và có căn cứ sẽ xử lý sau.

[7] Về xử lý vật chứng:

01 hộp quẹt Zippo màu bạc; 01 áo khoác màu nâu hiệu ADIDAS của bị cáo dùng cất giấu ma túy và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định 1,7417 gam là vật cấm lưu hành, chứa ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô hiệu Dream II, biển số 52S1 - 7343, số máy LC150FMG-1-A*Y0087830, số khung FS100*200030858 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định số 19/QĐ-ĐTCSMT ngày 25/3/2021 chuyển xe mô tô nêu trên cho Công an huyện T xử lý nên không đặt ra giải quyết.

01 điện thoại di động hiệu VSMART, số Imel 356742102932149, 01 sim số 0373727635 và số tiền 400.000 đồng của bị cáo do không liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên cần tuyên trả cho bị cáo nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án (bị cáo Nguyễn Văn L) không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án (bị cáo Nguyễn Văn L) đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền,

tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định theo các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 06/02/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp quẹt Zippo màu bạc; 01 áo khoác màu nâu hiệu ADIDAS của bị cáo L do không còn giá trị sử dụng; khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định 1,7417 gam.

Tạm giữ các tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội để đảm bảo thi hành án gồm: Số tiền 400.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu VSMART, số Imel 356742102932149 và 01 sim số 0373727635.

Trường hợp người phải thi hành án (bị cáo Nguyễn Văn L) không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án (bị cáo Nguyễn Văn L) đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2021).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TTN;
- Đội điều tra CA huyện Tân Biên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Oanh Kiều